

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 951/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Năm.
2. Ông Hoàng Minh Đang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Nhân- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 720/8/3 TH, Phường K, Quận Y, Thành phố H .

(Vắng mặt)

Bị đơn: Ông B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 720/8/3 TH, Phường K, Quận Y, Thành phố H

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu trong hồ sơ nguyên đơn bà T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Long Bình sống chung năm 2007 có đăng ký kết hôn số 145 ngày 11/6/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường K, Quận Y, Thành phố H. Vợ chồng sống không hạnh phúc do không hợp tính tình và cách sống, vợ chồng thường xuyên gây cãi, xô xát lẫn nhau nên từ năm 2016 đến nay đã ly thân, vợ chồng không sống chung. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông B. Quá trình chung sống vợ chồng bà T và ông B có hai con chung tên Nguyễn TL, sinh ngày 20/10/2005 và Nguyễn

TT, sinh ngày 22/7/2007. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng bà T và ông B không có tài sản chung và không có nợ chung. Về án phí dân sự sơ thẩm bà T xin chịu toàn bộ.

Bị đơn ông B vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 11/6/2020 trình bày: Ông B và bà T sống chung năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, Quận Y, Thành phố H. Thời gian chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015, 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do do bà T nhắn tin nói chuyện với người đàn ông khác trên mạng xã hội. Sau đó ông B với vợ có cãi vã, bà T bỏ nhà ra thuê nhà trọ ở. Nay bà T xin ly hôn ông B không đồng ý vì còn thương vợ. Về con chung, có hai con chung tên Nguyễn Trần Mỹ Linh, sinh 2005 và Nguyễn Trần Mỹ Thanh, sinh 2007. Nếu trường hợp Tòa án cho ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn tuân thủ pháp luật, không có vi phạm tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn của bà T thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn, trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng:

Bà T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 và Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Nguyên đơn bà T, bị đơn ông B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà T và ông B.

[3]. Về các yêu cầu và trách nhiệm của các đương sự:

Về hôn nhân: bà T và ông B sống chung năm 2007 có đăng ký kết hôn số 145 ngày 11/6/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường K, Quận Y, Thành phố H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà T và ông B tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B không có mặt. Bà T xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt, bà T không còn tình cảm với ông B, không thể kéo dài đời sống chung nên cương quyết xin ly hôn. Bản thân ông B cũng xác định mâu thuẫn phát sinh từ năm 2015, 2016, vợ chồng gây cãi, bà T đã dọn ra thuê nhà trọ ở riêng. Ông B không đồng ý ly hôn nhưng vợ chồng sống riêng nhiều năm mà ông B không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Có cơ sở xác

định cuộc sống gia đình của ông B và bà T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn ông B của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy ông B và bà T có hai con chung tên Nguyễn TL, sinh ngày 20/10/2005 và Nguyễn TT, sinh ngày 22/7/2007. Việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền lợi của cha mẹ. Xét tình trạng thực tế hiện nay con chung đang sống chung với bà T và có nguyện vọng được sống với mẹ vì vậy tiếp tục giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Xét bà T không có yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B đến khi bà T có yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà T và ông B không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về nợ chung: Bà T và ông B đều xác định không có.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử vắng mặt đối với bà T và ông B:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà T:

- Về hôn nhân: Bà T được ly hôn với ông B.
- Về con chung: Giao cho bà T trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn TL, sinh ngày 20/10/2005 và Nguyễn TT, sinh ngày 22/7/2007. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B đến khi bà T có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T và ông B không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về nợ chung : Bà T và ông B xác định không có.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng bà T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0012884 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Bà T và ông B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TANDTPHCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- UBND P.K,Q.Y, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thúy Hòa**